TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:156/2021/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày29tháng 4năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22tháng 4 năm 2021;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 281/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4năm 2021về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:Anh Lê Duy H – sinh năm 1981

Và chị Lê Anh Đ - sinh năm: 1984

Cùng hộ khẩu thường trú và trú tại: 31 ngõ 729B phố M, Tổ 27B, Phường T, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Chị Lê Anh Đ và Anh Lê Duy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn kết hôn ngày 11/01/2011tại UBND phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Đây là kết hôn lần thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 31 ngõ 729B phố M, Tổ 27B Phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp.

Anh chị đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, mặc dù sống cùng nhà nhưng mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai.

Nay chị Lê Anh Đ và anh Lê Duy H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Chị Lê Anh Đ và anh Lê Duy H thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Tâm N, sinh ngày 05/12/2011. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung Lê Tâm N cho chị Lê Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Chị Lê Anh Đ và anh Lê Duy H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Chị Lê Anh Đ và anh Lê Duy H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Chị Lê Anh Đ và anh Lê Duy H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Chị Lê Anh Đ tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

*** Về tình cảm:**Chị Chị Lê Anh Đ và anh Lê Duy H thống nhất xác nhận không cócùng thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:**

Chị Lê Anh Đ và anh Lê Duy H thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Tâm N, sinh ngày 05/12/2011. Công nhận sự thỏa thuận của hai bên, giao con chung Lê Tâm N cho chị Lê Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (29/4/2021) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Chị Lê Anh Đ và anh Lê Duy H thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Duy H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Chị Lê Anh Đ và anh Lê Duy H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Chị Lê Anh Đ và anh Lê Duy Hthống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án :

Chị Lê Anh Đtự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 00011636ngày 20/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P.Thanh Lương, Q,Hai Bà Trưng.
(Số05, quyển số 01/2011)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thanh Tú